

Bản án số: 15/2023/DS-ST

Ngày: 10-3-2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Bảo Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hằng.

2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hằng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2022/TLST – DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà A, sinh năm 1988. (xin vắng)

Địa chỉ: 59 C Lô C Khu dân cư D, thị trấn E, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà A: bà C sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp F, xã G, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà B, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà A trình bày:

Từ tháng 4/2021 âm lịch là bà có cho bà B vay tiền nhiều lần, đến ngày 26/12/2021 bà mới yêu cầu bà B ký giấy vay tiền, tổng số tiền đã vay là 900.000.000 đồng. Toàn bộ chữ viết trong giấy vay tiền do bà B ghi và ký tên. Giấy vay không có ghi thời hạn vay và không có ghi lãi suất. Bà A khởi kiện yêu cầu bà B trả số tiền vay và tiền lãi tính từ 7 ngày sau ngày thông báo trả nợ ngày 14/3/2022 là ngày 22/3/2022 theo mức lãi suất 10%/năm.

Bị đơn bà B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có bản tự khai. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục niêm yết công khai cho bà B biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay theo đơn khởi kiện của bà A nhưng bà B không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc khởi kiện của bà A.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Riêng bà B không thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng, việc xét xử vắng mặt bà B không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án: căn cứ vào giấy vay tiền và thông báo ngày 14/3/2022 thì bà A yêu cầu trả số tiền vay 900.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vi phạm 22/3/2022 là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà A và bà B có ký với nhau giấy mượn tiền ngày 26/12/2021. Nay bà A khởi kiện làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Do bà B hiện cư ngụ tại huyện T, tỉnh Long An nên khi bà Hân khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An giải quyết theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng kết quả không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên tòa, bà B là bị đơn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại nơi cư trú cho bà B bao gồm Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa nhưng bà B vẫn không đến tham gia phiên tòa. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đưa ra xét xử vắng mặt bà B là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bà C đại diện bà A có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của bà A, Hội đồng xét xử thấy:

[6] Bà A và bà B có quan hệ vay mượn nhiều lần, ngày 26/12/2021 bà B ký giấy vay tiền bà A số tiền 900.000.000 đồng, không có ghi thời hạn vay và lãi suất. Ngày 14/3/2022, bà A có gửi cho bà B thông báo về việc trả nợ, yêu cầu 07 ngày sau trả nợ, có xác nhận của trưởng ấp và xác nhận của chính quyền địa phương, đến nay bà B chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà B vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú, Công an xã K xác nhận bà B có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Long An. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, bà B đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và

quá trình giải quyết vụ án của Toà án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Toà án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp. Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý. Thấy rằng, ngày 14/3/2022 bà A có thông báo cho bà B trong thời gian 07 ngày thanh toán số tiền nợ 900.000.000 đồng, nhưng đến hạn bà B chưa thanh toán tiền gốc và lãi. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các giấy vay tiền ngày 26/12/2021 và thông báo yêu cầu thanh toán ngày 14/3/2022 buộc bà B trả cho bà A số tiền vay gốc 900.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về phần tiền lãi: bà A yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi suất 10% năm từ ngày hết hạn trả nợ theo thông báo ngày 14/3/2022. Xét thấy, giấy vay tiền ngày 26/12/2021 không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ Luật dân sự. Ngày 14/3/2022 bà A có thông báo cho bà B yêu cầu trong thời gian 07 ngày thanh toán số tiền nợ 900.000.000 đồng, Đến hạn trả nợ nhưng bà B không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bà A yêu cầu trả lãi từ ngày vi phạm 22/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10%/năm là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét buộc bà B trả cho bà A số tiền lãi $900.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} \times 0.83\% = 85.905.000 \text{ đồng}$ là phù hợp theo quy định tại Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

[7] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An là có cơ sở.

[8] Về án phí: bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải thanh toán. Bà A không phải chịu án phí. Hoàn lại tạm ứng án phí cho bà A.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Các Điều 227, 147, 227, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A do bà C đại diện.

Buộc bà B trả cho bà A số tiền vay gốc 900.000.000 đồng và tiền lãi 85.905.000 đồng, tổng cộng là 985.905.000 đồng (giấy vay tiền ngày 26/12/2021).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: bà B phải chịu 41.577.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà A 19.875.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0002637 ngày 29/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

Án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Án văn, Lưu;

Hồ Bảo Trâm